**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

**Hòa thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng**

**Năm 2014**

# **TẬP 67**

*Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.*

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại kinh Khoa chú**” trang 283, đếm ngược hàng thứ sáu. Mời xem Chú giải của Niệm lão: “**Nói sơ lược, Tôn giả Đại Ca Diếp là Sơ tổ truyền Tâm ấn Phật của Thiền tông. Đại Phạm Thiên Vương vấn Phật quyết nghi kinh**”. Quyển thứ ba của bộ này, có đoạn kinh văn như sau:

“**Đại Phạm đến Linh Sơn đem hoa kim sắc Ưu bát la cúng Phật, trải thân làm tòa thỉnh Phật vì chúng sanh thuyết pháp. Thế Tôn lên tòa, giơ cành hoa cho chúng xem; trăm vạn trời người thảy đều ngơ ngẩn, chỉ có kim sắc Đầu-Đà hé miệng mỉm cười. Thế Tôn nói: Ta có Chánh pháp nhãn tạng niết bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng vi diệu pháp môn, phó chúc Ma Ha Ca Diếp**”.

Phần kinh văn này chính là công án “**Thế Tôn niêm hoa**”, hay chính là Niêm hoa Vi tiếu “**Thế Tôn truyền tâm ấn cho Ca Diếp làm Sơ tổ Thiền tông, Ca Diếp lại truyền cho A Nan**”, ngài A Nan trở thành Nhị tổ của Thiền tông. “**Nay nêu tên Ngài Đại Ca Diếp ở đầu kinh, chính là để biểu thị thâm ý Thiền, Tịnh bất nhị**”, cái ý này rất thâm sâu; Niệm lão ngay chỗ này muốn nhắc nhở chúng ta. Cụ Niệm muốn chúng ta phải nên thâm nhập, thể hội một cách sâu sắc. Về mặt biểu pháp, vị thứ tư là Tôn giả Ca Diếp. Cũng là Tổ sư đời thứ nhất của Thiền tông, người đầu tiên biểu pháp là ngài Kiều Trần Như, biểu pháp của Ngài đại biểu cho đệ tử bậc nhất. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật đến vườn Lộc Uyển độ cho năm vị tỳ kheo, Kiều Trần Như là người chứng quả A La Hán trước tiên. Cho nên, Ngài là đệ tử đầu tiên trong suốt cuộc đời giáo hóa của đức Phật. Điều đó nói lên cái gì? Ý nói trong tất cả pháp môn tu hành, bạn tu pháp môn này, bạn chính là đệ tử bậc nhất. Không những là đệ tử bậc nhất của Thế Tôn, mà còn là đệ tử bậc nhất của đức Di Đà, dụng ý này rất sâu xa. Vì sao phải nói như vậy? Vì trong tám vạn bốn ngàn pháp môn hay vô lượng pháp môn đều phải dựa vào tự lực, hoàn toàn là tự mình đoạn phiền não chứng Bồ đề. Nếu không dứt hết kiến tư phiền não, đồng nghĩa không thể chứng quả A La Hán. A La Hán là tiểu quả trong giáo pháp của Phật Thích Ca. Vì thế gọi là Tiểu thừa, tương đương với tốt nghiệp tiểu học. Trong nhà Phật có Phật Đà, Bồ Tát và A La Hán. Dùng lời hiện nay mà nói, đó là tên gọi học vị. Học vị cao nhất gọi là Phật Đà, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A La Hán. Cũng giống như tiến sĩ, thạc sĩ với cử nhân ở trường đại học vậy, A La Hán là cử nhân. Làm cách nào chứng được vậy? Buông bỏ kiến tư phiền não liền chứng được, tu hành chứng quả thành Phật, thành Bồ Tát, không nhất định phải thông thạo kinh giáo.

Có người quả thật không hề biết chữ, chưa từng được đi học, cả đời ngay cả một bộ kinh cũng chưa từng đọc qua. Không biết chữ, một bài kinh cũng chưa từng được nghe, nhưng họ có thể chứng đắc vô thượng Bồ đề. Trong Thiền tông, mọi người đều quen thuộc. Đại sư Lục tổ vào triều Đường, Ngài là tổ đời thứ sáu của Thiền tông tại Trung Quốc. Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc, là Tổ sư đời thứ nhất của Thiền tông ở Trung Quốc. Đạt Ma ở Ấn Độ, tính từ Tôn giả Ca Diếp thì ngài Đạt Ma là tổ đời thứ 28; còn ở Trung Quốc là Sơ tổ; đến đời thứ sáu thì truyền đến Lục tổ.

Đại sư Lục tổ không biết chữ, chưa từng được đi học nhưng căn tánh lanh lợi, lợi ở chỗ nào? Lợi ở chỗ tâm Ngài thanh tịnh, Ngài thật sự có thể buông xả, không có vọng tưởng, không có tạp niệm; không có phân biệt cũng chẳng chấp trước. Chính là dựa vào cái này, nên Ngài có được y bát của Ngũ tổ, trở thành Tổ sư đời thứ sáu của Thiền tông. Tuy Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, nhưng Ngài minh tâm kiến tánh, kiến tánh rồi thì cái gì cũng biết. Bạn thấy đó, hiện nay chúng ta bàn đến luận văn tốt nghiệp của Ngài, luận văn tốt nghiệp tiến sĩ, chỉ vỏn vẹn có năm câu. Nửa đêm canh ba, Ngũ tổ triệu kiến Ngài đến, giảng cho Ngài kinh Kim Cang. Các vị phải biết, Ngài không biết chữ; đương nhiên là không đụng đến Bổn kinh rồi. Ngũ tổ giảng đại ý kinh Kim Cang cho Ngài. Giảng đến đoạn: “**Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm**”, Ngài liền triệt để khai ngộ. Ngài đưa ra báo cáo của mình, báo cáo chính là luận văn, gồm năm câu: Câu thứ nhất “**nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh**”, Ngài minh tâm kiến tánh nên nói ra tánh là như thế nào? Câu nói này chính là cách hình dung của Ngài, tự tánh vốn tự thanh tịnh, trước giờ chưa từng bị ô nhiễm, ô nhiễm là gì? Ô nhiễm là vọng tâm, là A lại da, không phải tự tánh. Tự tánh tuyệt đối không có ô nhiễm, đó chính là ý của câu này.

Câu thứ hai “**nào ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt**”. Chân tâm, tự tánh chính là chân tâm, người người đều có; chân tâm không sanh không diệt, vọng tâm có sanh có diệt; vọng tâm là A lại da. Chúng ta hay nói là bát tâm vương 8 thức và 51 tâm sở, thảy đều có sanh diệt; niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, sanh diệt không ngừng, không hề gián đoạn. Đó có phải là tướng tương tục không? Không phải, nếu là tướng tương tục, đồng nghĩa niệm trước với niệm sau là một, không phải hai. Đó mới là tướng tương tục, đằng này niệm trước khác với niệm sau. Hiện tượng này chúng ta không biết được, nhưng người kiến tánh lại biết, vì họ thấy được nó.

Trong kinh Đại thừa, đức Phật thường nói từ bát địa trở lên, người thuộc vào bát địa trở lên có thể nhìn thấy. Cho nên, tuy là minh tâm kiến tánh, nhưng công phu minh tâm kiến tánh, cũng có mức độ cạn sâu không đồng. Chúng ta nên biết, giống như trong kinh Hoa Nghiêm có nói 41 vị Pháp thân đại sĩ, đều là bậc “minh tâm kiến tánh”. Kinh giáo Tịnh tông thì bảo rằng, cõi Thật Báo Trang Nghiêm chính là Pháp thân Bồ Tát, chính là minh tâm kiến tánh. Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, từ Sơ trụ, tức Sơ trụ bên Viên giáo, đến bậc Đẳng giác 41 đẳng, cấp đó toàn là bậc minh tâm kiến tánh. Điều đó chứng tỏ, minh tâm kiến tánh có đến 41 hạng người. Tuy nhiên, họ đều đã minh tâm kiến tánh, nhưng mức độ không giống nhau. Chân thật thấy được thật tướng của vũ trụ, thật sự thấy được thật tướng các pháp. Người đó phải từ bát địa trở lên, trong 41 cấp bậc, bát địa thuộc hàng rất cao. Trên bát địa có Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Tính luôn Diệu giác vào thì có 42 vị thứ, đây là năm vị thứ cao nhất ở trên cùng, không kể Diệu giác, chỉ tính Bồ Tát; Bồ Tát ở vào hàng Đẳng giác là cao nhất. Có bốn vị thứ, thêm vào Diệu giác thì có năm vị thứ. Ở vào địa vị này các ngài triệt để tường tận đối với thật tướng các pháp. Các ngài thấy được rồi, còn chúng ta thì không. Chân tướng sự thật ở đâu?

Chính ngay trước mắt, bát địa Bồ Tát thấy được, Bồ Tát đã minh tâm kiến tánh thảy đều thấy được chân tướng này. Quyết định không hề hoài nghi. Tuy nhìn thấy nhưng chưa được rõ ràng cho lắm, bát địa nhìn thấy khá rõ. Chuyện này chúng ta có thể lý giải được, bạn biết tần suất của nó cao thế nào không? Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, đây là tướng sanh diệt. Bồ Tát Di Lặc bảo: “**Một cái búng tay, có 32 ức trăm ngàn niệm**”, ý niệm sanh diệt, niệm trước diệt niệm sau sanh. Trong khoảng một cái búng tay có bao nhiêu lần như vậy? Có 32 ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân với mười vạn là 320 ngàn tỷ. Trong khoảng khảy móng tay có 320 ngàn tỷ ý niệm. Trước đây tôi có nói, đại khái một phút có thể búng được năm lần; có người nói với tôi không chỉ có thế, họ có thể búng được tới 7 lần. Nếu như búng 7 lần, vậy là nhân với 7. Trong một giây, một giây, tất cả pháp trong toàn thể bầu vũ trụ này đều đang trong trạng thái sanh diệt; đều ở trong tần suất cao như vậy đấy.

Tần suất này nếu như dùng giây hiện thời mà tính, một giây có bao nhiêu lần? Có 2100 ngàn tỷ, một giây là 2100 ngàn tỷ ý niệm; chính ngay trước mắt, chúng ta làm sao mà biết được? Gần lắm, bao gồm cái thân này của chúng ta. Tất cả pháp ngoài thân, toàn thể vũ trụ, đều nằm trong cái tần suất ấy, tướng hư giả xuất hiện, nó không phải thật. Nếu bạn đem nó cho thành thật coi như bạn sai rồi. Phật trong kinh Kim Cang nói rất hay: “**Phàm những gì có hình tướng toàn là hư vọng**”. Đây là khoa học, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, hay hiện tượng tự nhiên, thảy đều là ở trong tần suất này mà sinh ra.

Chúng ta phải nhớ, câu sau cùng của đại sư Lục tổ có nói: “**Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp**”, toàn thể vũ trụ từ đâu mà có? Toàn do tự tánh biến, tự tánh năng sanh. Vì thế Phật giáo là vô thần luận, toàn bộ vũ trụ này do ai sáng tạo nên? Là cho chính tự tánh của mình biến hiện ra, nhưng bản thân mình không hay biết gì, bạn mê rồi. Hết thảy pháp đều không lìa tự tánh, tự tánh là bản thể của tất cả pháp. Tất cả pháp là bản thể của hiện tượng sở sanh. Bản thể có thật, thật sự tồn tại, không sanh không diệt, nhưng nó không phải hiện tượng vật chất; cũng không phải hiện tượng tinh thần; cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Do đó, cái bản thể này dùng một chữ “không” để biểu thị. Cái không này không có nghĩa là không có gì hết. Vì sao? Vì nó có thể sanh ra vạn pháp. Vì vậy, nó không phải là “vô”, vì sao lại là không? Vì ba loại hiện tượng này, không hề tồn tại trong bản thể của tự tánh. Qua đó cũng nói rõ rằng sáu căn của chúng ta duyên không đến, mắt tai mũi lưỡi thân ý không duyên đến được. A lại da không duyên đến được, mạt na lẫn ý thức đều không thể duyên đến, nhưng nó thật sự tồn tại, tồn tại ở đâu? Nó không lúc nào không có, không chỗ nào không có. Nó chính ngay trước mắt, nhà Phật thường nói chính ngay chỗ này. Nếu như bạn thấy được nó, chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi, làm thế nào mới có thể thấy được? Khi phá được vô minh, bạn liền nhìn thấy; muốn phá vô minh, trước hết phải phá kiến tư, rồi đến phá trần sa. Cuối cùng là phá vô minh, vô minh vừa phá là bạn thấy được ngay, liền chứng Bồ Tát Sơ trụ bên Viên giáo. Viên giáo Sơ trụ là phần “Chứng Tức Phật” trong “Lục Tức Phật” của đại sư Thiên Thai, địa vị này rất cao.

Phật trong mười Pháp giới, Phật Pháp giới, là Tương tự tức Phật, cũng chính là Thập tín được nói trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát ở địa vị Thập tín là Tương tự tức Phật. Phần sau, kể từ tương tự trở đi đều không phải Phật thật, Phật thật chỉ có phần chứng với cứu cánh, cứu cánh mới là Phật viên mãn. Phần chứng 41 vị Pháp thân đại sĩ đều gọi là phần chứng, đây là dành cho người thuộc hàng Thượng thượng thừa bên Thiền tông tu. Căn tánh lanh lợi, gọi là một nghe ngàn ngộ. Thích Ca Mâu Ni thành Phật rồi, Ngài thành Phật như thế nào? Ngài từ thiền định, xả bỏ vô minh phiền não. Do vô minh phiền não sanh trần sa phiền não, do trần sa phiền não sanh kiến tư phiền não. Vô minh đoạn rồi, đồng nghĩa những thứ trước đó đều đoạn hết rồi, cả trần sa lẫn kiến tư đều mất sạch. Đây chính là thành Phật, nhưng chưa phải là cứu cánh Phật, vì sao? Vô minh phá được rồi, không còn khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm, đó gọi là vô minh, nó cực kỳ vi tế. Cũng như vừa nãy có nói, tần suất là một giây có 2100 ngàn tỷ, chỉ cần tần suất đó động một chút thôi, đó gọi là khởi tâm động niệm; cái niệm đó được gọi là khởi tâm động niệm.

Toàn thể vũ trụ do đâu mà có? Do một niệm bất giác mà sanh ra vô minh, một niệm chính là vô minh, một niệm chính là trong chân tâm của chúng ta. Khởi lên một vọng tâm, vọng tâm này chính là A lại da; A lại da xuất hiện rồi. Nếu như một niệm này dừng lại, không động nữa, A lại da sẽ biến mất, không còn A lại da, toàn bộ vũ trụ cũng biến mất. Những gì chúng ta đang thấy hiện nay cũng không còn, cái nhìn thấy là gì? Nhìn thấy tự tánh, tự tánh là sao? Chính là Thường Tịch Quang được nói trong Tịnh độ tông, đó chính là tự tánh; *thường* nghĩa là không sanh không diệt, *tịch* là thanh tịnh vô nhiễm, *quang* là không chỗ nào không có, không lúc nào không có, hay gọi là quang minh biến chiếu.

*Quang* cũng đại biểu cho trí huệ, *tịch* biểu thị cho phước đức, phước đức chân thật chính là tâm thanh tịnh tịch diệt, cũng chính là câu thứ ba “**vốn tự đầy đủ**” mà Lục tổ đại sư đã nói. Đầy đủ cái gì? Đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Vì sao? Vì nó “**năng sanh vạn pháp**”; “**vốn tự đầy đủ**” là ẩn, “**năng sanh vạn pháp**” là hiện, ẩn hiện không hai. Học giáo dục Phật Đà là học cái gì? Học cách trở về với tự tánh. A La Hán đã bước đến trước cửa của tự tánh rồi, nhưng chưa bước vào; Bồ Tát đến trước cửa tự tánh, và bước vào rồi. A La Hán, Bích Chi Phật vẫn chưa vào cửa, Bồ Tát thì vào rồi. Bước vào rồi nhưng vẫn chưa đăng đường nhập thất thì gọi là tam thừa Bồ Tát; bên biệt giáo là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng. Bồ Tát này đã bước vào đạo rồi, nhưng vẫn chưa đạt đến mức uyên thâm sâu sa. Người thế nào mới có tư cách đăng đường nhập thất vậy? Là sơ địa biệt giáo, chính là Bồ Tát Sơ Địa. Phá một phẩm vô minh chứng một phần Pháp thân, hay Sơ trụ của Viên giáo. Các ngài vãng sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, dưới sự dẫn dắt dạy dỗ của Phật Thích Ca. Chúng ta thật sự có thể buông bỏ phiền não, xả bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước thì đời sau của chúng ta sanh vào cõi nào? Là Thế Giới Hoa Tạng, Hoa Tạng Thế Giới là cõi Thật Báo của Thích Ca Mâu Ni Phật. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ, Tứ thánh Pháp giới của mười Pháp giới gồm có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật; đó là cõi Phương Tiện Hữu Dư của Phật Thích Ca; còn Lục đạo là cõi Phàm Thánh Đồng Cư của đức Phật. Tôi nói như vậy mọi người sẽ hiểu rõ hơn, có một quan niệm rõ ràng hơn. Vì vậy, học Phật không gì khác chính là học buông xả, buông xả liền thành tựu; buông xả phải buông ngay nơi tâm. Vì sao? Vì mọi việc là giả; sự tướng là giả, không phải thật; quan trọng nhất là tâm phiền phức của chúng ta hiện thời, chính là tâm của chúng ta bị ô nhiễm mất rồi. Bạn xem, Lục tổ đại sư, trong câu đầu tiên nói về thanh tịnh: “**Nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh**”; *Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác* được đề cập trong bản kinh của chúng ta, thì *thanh tịnh* là sở chứng đắc của A La Hán; *bình đẳng* là sở chứng đắc của Bồ Tát; *giác* là sở chứng đắc của Phật. Từ Sơ trụ bên Viên giáo trở lên, còn giác bên biệt giáo là từ sơ địa trở lên. *Giác* là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”, đây gọi là *giác*. Giác là Phật, bình đẳng là Bồ Tát, thanh tịnh là A La Hán, là Bích Chi Phật. Vấn đề ở đây, chính là bạn có thể buông được hay không!

Chẳng liên quan đến những thứ khác, gần đây chúng ta thấy được một người “minh tâm kiến tánh”. Hải Hiền lão Hòa thượng ở chùa Lai Phật, Nam Dương, 112 tuổi vãng sanh vào năm ngoái, tháng giêng năm ngoái, vãng sanh được hơn một năm rồi. 112 tuổi vãng sanh, Ngài không biết chữ, chưa từng đi học. Ngài dùng phương pháp gì để đạt đến minh tâm kiến tánh vậy? Chính là một câu Phật hiệu. Cho nên, kinh Kim Cang nói rất hay: “**Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp**”. Niệm A Di Đà Phật, có thể niệm đến lý nhất tâm bất loạn. “Sự nhất tâm bất loạn” là tâm thanh tịnh, “lý nhất tâm bất loạn” là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chúng tôi làm sao biết được chuyện này vậy? Chúng tôi nhờ xem thấy từ đoạn băng, lúc lão Hòa thượng nói chuyện với mọi người, chính Ngài nói ra. Ngài bảo, Ngài cái gì cũng biết, chỉ là không thể nói. “*Cái gì cũng biết*”, lời này không thể nói một cách tùy tiện được đâu. Nếu như bản thân Ngài không phải thật sự cái gì cũng biết, mà nói lời này xem như đại vọng ngữ, đại vọng ngữ là địa ngục A Tỳ. “*Cái gì cũng biết*” chính là minh tâm kiến tánh, cũng là “lý nhất tâm bất loạn”. Ở vào vị trí này, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc sẽ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, năng lực của Ngài đạt đến mức đó rồi. Nếu chúng ta vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm sẽ nhận được sự hưởng thụ giống như các ngài vậy. Đối đãi bình đẳng. Đó là gì thế? Là do được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, cái này chúng ta cần phải cảm ơn Phật.

Nguyện 20 trong 48 nguyện của Bổn kinh có nói, sanh đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát; A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là Bồ Tát của cõi Thật Báo. Vì vậy, bộ kinh này, pháp môn này không thể nghĩ bàn. Chỉ cần vãng sanh, dẫu sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh, thì sự hưởng thụ, đãi ngộ nơi Thế Giới Cực Lạc là mức đãi ngộ của cõi Thật Báo. Hưởng thụ của cõi Thật Báo, điều này thật bất khả tư nghì. Chúng ta phải tin vào đức Phật, Ngài nhất định không bao giờ vọng ngữ. Đó là sự thật, không hề giả! Chúng ta vẫn hãy từ câu chuyện có thật của Hải Hiền lão Hòa thượng, thể ngộ được Chánh pháp. Pháp vận của Phật có Chánh pháp, có Tượng pháp, có Mạt pháp với Diệt pháp. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, hay vô lượng pháp môn đều không ngoại lệ; chỉ có một pháp môn là ngoại lệ, chính là pháp môn Tịnh độ. Vì sao? Pháp môn Tịnh độ là Chánh pháp, vĩnh viễn là Chánh pháp, nó không có phân chánh, tượng với mạt. Vì sao? Trên kinh Đại thừa, Phật nói với chúng ta. Pháp vận của Ngài dùng tiêu chuẩn gì để định ra vậy? Kinh Đại thừa nói rất cặn kẽ: Có người thuyết pháp, có người nghe pháp, có người tu hành, có người chứng quả; đây gọi là Chánh pháp.

Thế Tôn năm đó còn tại thế, Phật là người thuyết pháp. Người nghe pháp, người chứng quả rất nhiều. Sau khi Thế Tôn diệt độ, một ngàn năm đầu tiên, chúng đệ tử đi thuyết pháp. Tuy không được thù thắng như thời còn đức Phật, nhưng thuyết pháp không có nói sai. Có người nghe pháp, có người tu hành, có người chứng quả, có người khai ngộ, minh tâm kiến tánh; đó là Chánh pháp. Đến ngàn năm thứ hai, dân số tăng thêm, xã hội phức tạp, bên ngoài nhiều thứ cám dỗ, lòng người bị mê hoặc mất rồi. Có người giảng kinh, có người nghe kinh, có tu hành nhưng không có chứng quả. Có người đắc định, nhưng chưa khai ngộ; đây gọi là Tượng pháp. Có giảng kinh, có nghe kinh, không có người tu hành chân thật, đương nhiên sẽ không có người chứng quả; đây gọi là Mạt pháp; duy nhất chỉ có Tịnh tông. Tịnh tông, bạn xem có người giảng kinh, có nghe kinh; niệm Phật chính là tu hành, có người niệm Phật; vãng sanh chính là chứng quả. Thật sự có người vãng sanh, vãng sanh rất nhiều. Vì vậy, chỉ có mỗi Tịnh độ, cái tông này, dẫu cho đã đến thời kỳ Mạt pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Một trăm năm sau cùng thời kỳ pháp diệt, kinh Vô Lượng Thọ vẫn còn; bộ kinh này bị diệt sau cùng nhất. Sau khi kinh này diệt mất, vẫn còn câu “Nam mô A Di Đà Phật”, sáu chữ này vẫn còn truyền thêm 100 năm nữa. Đến thời kỳ đó, niệm câu Phật hiệu này đều có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Hay nói cách khác, Tịnh tông từ đầu đến cuối đều là Chánh pháp. Mười phương chư Phật sát độ, không một vị Phật nào không rao truyền pháp môn này, không vị Phật nào không giảng Tịnh độ ba kinh. Hay nói cách khác, những kinh điển khác cần phải quán cơ. Có cái căn cơ ấy thì nói cho họ nghe, không có căn cơ ấy thì không nói. Chỉ có mỗi pháp môn Tịnh độ độ khắp ba căn, thâu trọn lợi độn; nên nhất định phải giảng, mà còn nhất định là nhiều lần tuyên thuyết. Chúng ta học Phật cần phải làm rõ ràng, sáng tỏ những việc này. Trong tình hình xã hội trước mắt, chỉ có pháp môn này mới có thể bảo đảm đời này của chúng ta được thành tựu.

Hải Hiền lão Hòa thượng đã làm ta tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Một câu Phật hiệu, trong tâm ngoại trừ một câu Phật hiệu này ra, cái gì cũng không có. Mặc áo ăn cơm, Phật hiệu trong tâm không gián đoạn; công việc của Ngài là trồng trọt, làm lụng; hơn nữa Ngài lại là một người hết sức cần mẫn; có sức khỏe, lại hết sức chịu thương chịu khó; trồng trọt hơn 100 mẫu đất. Chùa nhỏ, là một cái chùa nhỏ dưới quê, có lẽ chỉ cần bốn, năm mẫu đất thì sinh hoạt đã có thể duy trì ổn thỏa rồi. Chùa nhỏ không có người đến thắp hương, không có hương hỏa, không có cúng dường, không có thu nhập, toàn phải dựa vào lao nhọc của bản thân mà thôi. Ngài xuất gia 92 năm, trồng trọt cũng làm suốt 92 năm. Nguồn thu hoạch rất lớn, nhưng Ngài không bán lấy tiền, thảy đều dùng đó để cứu tế chẩn bần; tiếp thế những khi bị thiên tai, mất mùa khi không có lương thực để qua ngày. Bạn xem, Ngài một lần quyên góp đã hiến tặng hết mấy ngàn cân lúa mạch. Đây đúng là bố thí chân thật, tài bố thí, nội tài bố thí, ngoại tài bố thí. Ngoại tài chính là thu hoạch của Ngài, số thu hoạch góp được từ mùa màng: Lương thực, rau cải, trái cây các thứ… nội tài chính là thể lực của Ngài, tự mình cày cấy 92 năm.

Một câu Phật hiệu, bản chất con người Ngài “thật thà, nghe lời, thật làm”, kiểu người như vậy rất khó tìm. Sư phụ Ngài cao minh, tuyệt đối không phải người bình thường. Gặp được người học trò như vậy, biết Ngài nhất định có thành tựu nên nói với Ngài pháp môn thành Phật. “Tín, Nguyện, Trì danh”, Ngài một đời thật thà, trung thực, làm được đến trọn vẹn viên mãn. Suốt một đời không có lấy một vọng niệm nào, không có vọng tưởng, lão thật chỉ có mỗi một câu Phật hiệu. Sư phụ dặn Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục, thế là Ngài niệm đến cùng. Người như vậy, tâm thái của họ tốt, thành thật. Tâm thanh tịnh, tâm cung kính; nếu người có cái tâm như vậy, không ai là không thành tựu cả. Cho nên, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu Phật hiệu.

Người như thế, thuở trước chúng tôi có thấy qua. Đàm Hư lão Hòa thượng, thợ vá nồi được nói đến trong “ảnh trần hồi ức lục” là một người “thật thà, nghe lời, thật làm”. Lão Hòa thượng chỉ dạy ông một câu “A Di Đà Phật”, cũng bảo ông cứ thế mà niệm tiếp tục, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại niệm tiếp, không phân ngày đêm. Ông niệm được ba năm, đứng mà vãng sanh, biết trước ngày giờ. Hải Hiền lão Hòa thượng, ba năm có thể đạt đến trình độ đó không? Tôi tin Ngài đạt được 20 tuổi, Ngài bắt đầu niệm, có lẽ khoảng 23, 24 tuổi, Ngài liền niệm đến công phu thành phiến. Người chỉ cần niệm đến công phu thành phiến, A Di Đà Phật nhất định sẽ đến, đến để làm gì? Để thọ ký cho họ, chính là đến nói với họ “***thọ mạng của con còn bao nhiêu, đến lúc con mạng chung, ta sẽ đến tiếp dẫn con***”. Để niềm tin và nguyện tâm của người niệm Phật kiên cố không lùi, Phật nhất định đến, nhất định sẽ tiếp dẫn họ. Đồng nghĩa bảo rằng, ở Thế Giới Cực Lạc bạn đã có nơi ăn chốn ở rồi. Vì vậy, Phật nhất định sẽ đến.

Ngài Hải Hiền niệm thêm ba, bốn năm nữa, Ngài có thể niệm đến “sự nhất tâm bất loạn”; lại tiếp tục thêm bốn, năm năm nữa, Ngài có thể niệm đến “lý nhất tâm bất loạn”, lý nhất tâm bất loạn chính là minh tâm kiến tánh. Hải Hiền lão Hòa thượng, Ngài bảo Ngài “*cái gì cũng biết*”, lúc đó là lúc nào? Tôi đoán vào khoảng năm Ngài 40 tuổi, Ngài “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Thọ mạng của Ngài, tôi tin không được dài như thế đâu. Vì sao tuổi thọ của Ngài lại dài đến như vậy? Do A Di Đà Phật kêu Ngài biểu pháp. Bạn xem, Ngài có nói một câu: “*Tôi mấy lần thỉnh cầu A Di Đà Phật đưa tôi vãng sanh, A Di Đà Phật bảo tôi tu không tệ, muốn tôi ở lại thế gian này biểu pháp*”; thọ mạng là do A Di Đà Phật kéo dài cho Ngài. Trong những lời nói đó, chỉ nói một lần không có lần thứ hai. Bạn phải nghe cho ra, bạn nên hiểu cái biểu pháp ấy mang ý nghĩa gì. Chúng tôi thấy trong “Tịnh độ Thánh hiền lục”, Sơ tổ Huệ Viễn đại sư một đời thấy Phật bốn lần, Ngài trước giờ chưa từng nói với bất kỳ ai.

Chúng ta nghe lão Hòa thượng nói một câu như vậy, “*tôi đã mấy lần yêu cầu A Di Đà Phật mang tôi vãng sanh. Phật không chịu, đã mấy lần rồi*”. 92 năm, tôi ước tính Ngài thấy A Di Đà Phật, thấy Tây Phương Thế Giới Cực Lạc chắc chắn không chỉ mười lần. Viễn công đại sư đã có đến bốn lần; vì vậy, Phật để Ngài ở lại thế gian này vì muốn cho người niệm Phật tăng thêm tín tâm, tăng thêm nguyện tâm. Vì sao? Bởi vì Tịnh tông chúng ta, mười mấy năm gần đây hứng chịu kiếp nạn chưa từng có trong lịch sử. Trong lịch sử Trung Quốc không tìm thấy chuyện như vậy, người phê bình rất nhiều; đều chưa từng thấy qua, khiến cho vô vàn người nảy sinh hoài nghi đối với bản hội tập của cụ Hạ Liên Cư, đối với cái bổn này; Bổn chú giải của cụ Hoàng Niệm Tổ đều không dám xem tới. Sau cùng, hình như có ba, bốn đệ tử mang theo quyển sách này đến chùa Lai Phật tự tặng cho lão Hòa thượng, lão Hòa thượng bèn hỏi: “*Sách này là sách gì vậy?*”. Mọi người nói với Ngài, sách này gọi là: “*Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”. Lão Hòa thượng vừa nghe được tên quyển sách vô cùng vui mừng, Ngài liền mặc lên người chiếc áo cà sa mà Ngài yêu thích nhất, nói với mọi người: “*Mọi người mau mau chụp hình cho tôi đi*”. Đây là biểu pháp sau cùng, nó mang ý nghĩa gì vậy? Nó chứng minh rằng, bổn hội tập của cụ Hạ Liên Cư là chân kinh; chứng minh Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là chân chú, quyết định không có lấy một câu sai lầm. Thứ ba, chứng minh nhóm người chúng ta, y theo quyển sách này tu tập hơn mười năm qua, con đường này không hề đi sai. Ngài làm ra ba minh chứng này, đến ngày thứ ba thì Ngài vãng sanh.

Các vị xem chiếc đĩa này của Ngài, vào cái ngày vãng sanh hôm ấy, Ngài ra đi vào buổi tối. Cả ngày kể từ khi mặt trời mọc đến khi hoàng hôn, Ngài luôn ở trong vườn rau làm việc, đến tối thì đi rồi. Không ai biết, nhưng Ngài có nói với mọi người, chỉ là người ta không để ý. Làm việc mãi đến hoàng hôn, có người hỏi: “*Lão Hòa thượng! Trời tối rồi, có thể nghỉ tay được rồi*”. Lão Hòa thượng nói với người ta thế nào? - “*Sắp xong rồi, tôi sắp làm xong rồi; làm xong rồi, tôi sẽ không làm nữa*”. Thế là tối đến Ngài liền vãng sanh, mọi người không nghe ra. Cho nên, sau khi Ngài vãng sanh được hai ngày, mới hồi tưởng lại. Hơn một tháng gần đây, lão Hòa thượng đều đang muốn nói với mọi người; Ngài sắp đi rồi, Ngài đến để từ biệt. Nơi nào Ngài cũng đến thăm qua, đến khắp nơi thăm qua một chút. Ngài đã biết trước ngày giờ nhưng không nói với mọi người. Thấy được quyển sách này, quý như trân bảo; đại khái có lẽ do A Di Đà Phật dặn dò Ngài. Chúng tôi đoán, Phật nói với Ngài là: “*Khi nào con gặp được quyển sách này, ta sẽ đến tiếp dẫn con đến Thế Giới Cực Lạc*”. Thế nên, nghe thấy quyển sách này, Ngài vui mừng khôn tả. Bộ sách xuất hiện rồi, đĩa cũng được lưu thông rồi; mọi người đều biết, niệm Phật vãng sanh. Tôi bảo, đừng tiếp tục phê bình nữa, phê bình chỉ khiến Phật Pháp suy vong; “Tăng khen Tăng” mới khiến Phật Pháp hưng vượng được. Phê bình lẫn nhau, đại chúng xã hội nhìn thấy, người học Phật như các anh đều tranh đấu khốc liệt đến thế. “Thôi vậy, tôi không tham dự vào đâu, không học Phật nữa”, bạn khiến cho biết bao người thối tâm, cái nhân-quả này ai sẽ gánh lấy đây!

Cả đời, lão Hòa thượng thấy tất cả mọi người đều là người tốt, thấy mọi chuyện đều là chuyện tốt. Do đó, Ngài thường sanh tâm hoan hỷ; Ngài thấy mọi người chỉ có tán thán, không hề phê bình; càng không có chuyện hủy báng người ta. “***Gia hòa vạn sự hưng***” mà! Nhà không hòa, đại chúng xã hội sẽ khinh thường bạn. Người học Phật còn hủy báng lẫn nhau, còn không thể bao dung cho nhau, giáo pháp này không đáng để học, còn không sánh nổi với một người tốt bình thường nữa. Đây là điều chúng ta nên phản tỉnh một cách sâu sắc. Nhà muốn hưng vượng thì gia đình phải hòa hợp; đoàn thể muốn hưng vượng thì đoàn thể phải hòa hợp; xí nghiệp muốn hưng vượng, ông chủ với nhân viên phải giống như anh em vậy; công ty chắc chắn sẽ thịnh vượng thôi. Đất nước phải hòa, lãnh đạo quốc gia với nhân dân cũng như anh em cha con, đất nước đó sẽ giàu mạnh, quốc gia sẽ hưng vượng. Thế giới muốn hòa bình thì những quốc gia khác nhau, dân tộc cũng khác, không cùng nền văn hóa, khác cả tín ngưỡng, thảy đều là anh em tỷ muội một nhà; thế giới liền hài hòa thôi. Hết thảy mọi tranh luận phân biệt chấp trước, toàn là sai lầm. Chấp trước là nghiệp luân hồi; xả bỏ chấp trước liền siêu việt sáu nẻo luân hồi mười Pháp giới, là do vô minh tạo nên. Vô minh chính là khởi tâm động niệm, không khởi tâm, không động niệm đối với hết thảy pháp; sẽ không còn thấy mười Pháp giới nữa, nhất chân Pháp giới liền hiện tiền; người niệm Phật vãng sanh đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc.

Tu học pháp môn khác, chân thật làm đến được không khởi tâm, không động niệm sẽ sanh đến Thế Giới Hoa Tạng, là báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, là báo thân của Phật Thích Ca. Đều là Tỳ Lô Giá Na, Pháp thân của Phật Thích Ca chính là Tỳ Lô Giá Na; Pháp thân chỉ có một, không có hai. Tỳ Lô Giá Na có ý nghĩa gì vậy? Chính là Thường Tịch Quang, quang minh chiếu khắp. Thường Tịch Quang không có hai cõi; Thường Tịch Quang, tên gọi có rất nhiều nhưng chỉ cùng một nghĩa, chúng ta phải hiểu hết những tên đó. Trở về Thường Tịch Quang đồng nghĩa chứng đắc thanh tịnh Pháp thân, chứng đắc Pháp thân có thể hiện báo thân có thể hiện báo độ; có thể hiện mười Pháp giới; có thể hiện sáu cõi. Hiện những pháp này, không gì khác vì muốn phổ độ những chúng sanh còn mê hoặc điên đảo; chưa chịu giác ngộ, chưa trở về được.

Chư Phật Như Lai đều không bỏ rơi một ai, các ngài dùng báo thân, dùng ứng hóa thân để làm Phật sự, để giáo hóa chúng sanh. Vì thế chúng ta xem đến chỗ này, sâu sắc thể hội. Tổ sư đại đức nói với chúng ta: Nếu Phật Pháp muốn hưng, Tam học nhất nguyên, Phật Pháp liền hưng khởi ngay. Tam học là do người xưa đem giáo pháp cả đời của Thế Tôn phân thành ba loại lớn, loại thứ nhất là Giới luật, loại thứ hai là Thiền tông, thứ ba là Giáo hạ. Toàn bộ đều bao gồm hết vào trong đó, chẳng kể là giới hay định, hay giáo đều là do Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại, chỉ có một vị thầy thôi. Chúng ta phải hòa mục, đừng tranh luận gì cả, hễ có tranh luận là sai ngay. Nếu bạn phê bình, coi như bạn đang phê bình đức Phật rồi; bởi vì, giáo là do Phật thuyết. Đạo lý này nhất định phải hiểu, đừng để có tình trạng thiên kiến bè phái. Tôi đây là Chánh pháp, anh là Tà pháp; có loại suy nghĩ này, tâm bạn là tà rồi, làm gì còn Chánh pháp nữa!

Chánh pháp là một đời Hải Hiền lão Hòa thượng, chưa hề phê bình qua bất kỳ một người nào; chưa hề chê bai bất kỳ pháp môn nào. Ngài đối với hết thảy mọi người đều tôn trọng, tôn trọng với tất cả pháp, nhìn thấy mọi người y như nhìn thấy Phật vậy. Thấy tất cả pháp như thấy chính mình, mỗi ngày đều giống như thọ trì kinh điển Phật hiệu vậy. Đây gọi là người thật tu, thật đáng được mọi người tôn kính. Mọi người vẫn còn muốn tranh, vậy thì còn cách gì được nữa, họ muốn khiến cho Phật giáo bị hủy diệt. Cũng còn may, không có ai phê bình Phật hiệu “A Di Đà Phật” là sai lầm, là Tà pháp. Chưa có chuyện này, không có ai nói như vậy cả, thế thì chúng ta cứ niệm một câu “A Di Đà Phật”; cứ học theo Hải Hiền lão Hòa thượng cũng sẽ thành công thôi.

Bạn xem lão nhân gia 112 tuổi, đó là điều đáng để mọi người ngưỡng mộ nhất; đầu óc tỉnh táo, sức khỏe dồi dào, 112 tuổi mà còn leo lên cây hồng; mắt không bị hoa, còn có thể xỏ kim may áo. Thể lực của Ngài, đại khái giống như người bốn, năm mươi tuổi vậy; biểu diễn cho chúng ta xem, một câu A Di Đà Phật là được. Mọi người nói kinh này không tốt, kinh đó không tốt, thế thì kinh nào cũng không cần. Ta chỉ cần một câu “A Di Đà Phật” là được, một câu “A Di Đà Phật” có thể niệm đến tâm thanh tịnh, bạn liền chứng quả A La Hán; niệm đến tâm bình đẳng, bạn thành Bồ Tát; niệm đến phá được vô minh, bạn liền thành Phật; Pháp thân đại sĩ, chỉ cần một câu “A Di Đà Phật” là thành công rồi. Vì sao? Vì “**một tức tất cả, tất cả tức một**”, câu này được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Câu Phật hiệu này chính là tổng danh hiệu của hết thảy chư Phật, Bồ Tát.

Bạn niệm A Di Đà Phật, đồng nghĩa không hề bỏ sót bất kỳ vị Phật nào, vị Bồ Tát nào, toàn bộ đều gói trọn hết trong đó. Niệm một tiếng “A Di Đà Phật”, tất cả mọi kinh điển được thuyết bởi chư Phật, Bồ Tát, cũng thảy đều nằm hết trong danh hiệu này, một bộ cũng không sót, toàn bộ đều niệm đến cả; mọi người phải hiểu được cái lý này. Đạo lý này, nhà lượng tử lực học hiện đại đều hiểu được. Trong kinh Đại thừa có nói đến “**hạt cải nạp Tu Di**”, hạt cải rất nhỏ; trong đây có núi Tu Di, có cả đại thiên thế giới. Ai có thể đến được cảnh giới đó? Bồ Tát Phổ Hiền có thể nhập vào cõi nước vi trần. Vi trần rất nhỏ, cực vi sắc, trong đó có đại thiên thế giới, không khác gì so với thế giới bên ngoài. “Đại tiểu bất nhị”, có bản lĩnh cỡ như Hải Hiền lão Hòa thượng liền có thể nhập vào Pháp giới vi trần, làm ra tấm gương sống động, cho chúng ta xem. Mong sao chúng ta đừng tiếp tục tranh nữa, cứ thật thà trung thực làm đệ tử Phật, làm đệ tử của ngài Hải Hiền. Với người vô tranh, với đời vô cầu, tâm bạn sẽ thanh tịnh, tự tại biết dường nào. Câu Phật hiệu này niệm được thành thục rồi, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, thế thì đúng rồi. Nếu như đối với cái lý này còn chưa thật thấu triệt, vẫn còn nghi hoặc, thế thì bạn hãy học bộ kinh này. Tôi khuyên mọi người, bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư và bản Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có thể giúp chúng ta xây dựng tín tâm, kiên cố tín tâm, kiên cố nguyện tâm, vĩnh viễn không thối chuyển, cứ thế mà niệm mãi; chúng ta cũng sẽ có thành tựu giống như Hải Hiền lão Hòa thượng vậy.

Lần này, chúng ta đến cái cõi này coi như không uổng phí, gặp được mấy vị đại thiện tri thức này thật chẳng dễ gì, thật là may mắn không gì bằng. Chúng ta đến Thế Giới Cực Lạc làm Phật rồi, “Giới-Định-Huệ”, Tam học đều ngay nơi câu Phật hiệu này, định cùng giới, đạo cùng giới. Câu Phật hiệu này, viên mãn đầy đủ cả “Giới-Định-Huệ”. Chỉ cần bạn thật sự niệm Phật, niệm đến mức không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, chính là nơi tu hành. Nhìn thấy rõ ràng là huệ, như như bất động là định, không phân biệt, không chấp trước chính là giới. Giới-Định-Huệ viên mãn đầy đủ, ngay trong câu Phật hiệu này. Biểu pháp, theo như ý nghĩa biểu pháp của vị thứ nhất, chúng ta lựa chọn pháp môn này; chúng ta sẽ là đệ tử bậc nhất của Như Lai, thật khó được! Vị thứ hai, Xá Lợi Phất đại biểu cho trí huệ đệ nhất. Vị thứ ba, Mục Kiền Liên đại biểu cho thần thông đệ nhất, thần thông đại diện cho đức năng, trí huệ với đức năng. Nếu không có trí huệ, đức năng cứu cánh viên mãn sẽ không tin vào pháp môn này, họ vẫn cho rằng có pháp môn khác cao hơn pháp môn này. Vị thứ tư, chính là Sơ tổ Thiền tông đến biểu pháp, biểu cái gì vậy? Chính là câu A Di Đà Phật này, là vô thượng thâm diệu Thiền. Lời này là do Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh đại tập, đó không phải lời nói dối. Trong câu Phật hiệu này, có Thiền tông viên mãn, chính là biểu cái ý này. Công án niêm hoa, vi tiếu của Tôn giả Ca Diếp, trong “Đại Phạm Thiên Vương vấn Phật quyết nghi kinh” cũng nêu ra cho chúng ta rồi. Niêm hoa Vi tiếu là thật không hề giả; càng thâm diệu không gì bằng chính là câu Phật hiệu này, quá diệu rồi. Vì thế, Ngài ở chỗ này biểu thị rằng, Thiền Tịnh không hai.

Ngày nay muốn học Thiền, chẳng dễ gì tìm được một vị thầy tốt; Thiền với Mật đều cần phải có thầy rất giỏi đến dẫn dắt bạn. Hơn nữa, lúc bạn chưa thành tựu, bạn không được rời khỏi thầy của mình. Câu Phật hiệu này lại không cần điều đó, Phật hiệu chính là Thiền thậm thâm nhất. Học giáo cũng cần phải có thầy chỉ đạo. Chúng ta hãy tỉ mỉ mà quan sát, tư duy cho kỹ càng; càng nghĩ về câu Phật hiệu này, lại càng thấy bất khả tư nghì. Thời đại này của chúng ta phải nói là cực kỳ may mắn, gặp được biểu pháp của Hải Hiền lão Hòa thượng. Niềm tin và tâm nguyện của chúng ta không bao giờ có thể lung lay được nữa. Hay nói cách khác, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, đời này của chúng ta nhất định thành tựu. Thành tựu sớm hay muộn là do tự chúng ta quyết định, công phu chỉ cần thành phiến thì việc vãng sanh, tự mình có thể quyết định được rồi. Dẫu vẫn còn thọ mạng nhưng ta chẳng màn đến. Cầu Phật đến tiếp dẫn ta, Phật nhất định sẽ đến. Nếu như bằng lòng, chịu biểu pháp như Hải Hiền lão Hòa thượng, làm tấm gương người niệm Phật tốt, để mọi người nhìn thấy. Đây là việc mà A Di Đà Phật hoan hỷ nhất, tâm chúng ta sẽ không khác gì tâm của Phật, tâm của Phật chính là mong muốn, hết thảy chúng sanh mau chóng thành Phật. Phương pháp thành Phật mau chóng, chính là đến Thế Giới Cực Lạc. Đến Thế Giới Cực Lạc đồng nghĩa bạn sẽ thành Phật; đến Thế Giới Cực Lạc quyết định thành Phật.

Chúng ta xem tiếp “**vì vậy, một bộ đại kinh**”, dòng sau cùng là “**đúng là phó pháp truyền tâm**”, Đạt Ma Tổ sư đến Trung Quốc truyền pháp là y bát của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật, trong đại hội của “Đại Phạm Thiên Vương vấn Phật quyết nghi kinh”, Phật đưa cành hoa lên và mỉm cười. Không ai biết vì sao đức Phật lại cười, chỉ có Tôn giả Ca Diếp hiểu được tâm Ngài nên mỉm cười đáp lại. Phật bèn đưa cành hoa này cho Ca Diếp, đó là truyền pháp. Truyền tâm dùng cái này để biểu thị, dùng tâm ấn tâm; nay đưa ngài Đại Ca Diếp ra để biểu thị cho Thiền Tịnh không hai.

Tiếp theo là vị thứ năm “**Tôn giả A Nan v.v... thành bậc Thượng thủ**”, chủ yếu là nói Tôn giả A Nan. Tôn giả A Nan là đại biểu cho Giáo hạ, Ngài là người truyền giáo. “**Đản Đường, Tống dịch là A Nan đà, gọi tắt là A Nan**”, A Nan là tiếng Phạn, là dịch âm, dịch sang ý nghĩa Trung Quốc là khánh hỷ, hoan hỷ. “**Còn dịch là vô nhiễm, Ngài là con của Bạch Phạn Vương**”, là em họ của Phật. “**Sanh trong ngày Phật thành đạo**”, Phật Thích Ca thành đạo “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”. Tin tức này truyền đến tai vua Tịnh Phạn. “**Tịnh Phạn Vương nghe tin thái tử thành Phật, lại nghe trong cung sanh con trai**”, em trai vua Tịnh Phạn sanh được con trai; em trai Ngài là Bạch Phạn Vương, phụ thân của Thích Ca Mâu Ni Phật là Tịnh Phạn Vương. Vì thế, vua Tịnh Phạn càng vui mừng hớn hở, song hỷ lâm môn. Nên Ngài nói rằng, hôm nay là ngày cát tường, đại cát đại lợi, bèn nói với người truyền tin: “*Đứa trẻ này hãy đặt tên là A Nan*”, cái tên A Nan này là do vua Tịnh Phạn đặt cho Ngài, chính là mang ý nghĩa hoan hỷ.

“**Hơn nữa, Tôn giả đoan chánh thanh tịnh như tấm gương trong vắt; trông thấy hình dạng Ngài, nghe tiếng Ngài; xem uy nghi của Ngài, không ai chẳng hoan hỷ, nên đặt tên như vậy**”. Cái đoạn này được nói vào thời gian nào? Chính là lúc A Nan chào đời. Tướng hảo đều là biểu pháp, chúng ta từ chỗ này thể hội được “***nhân sinh bách nhật, thể lộ chân thường***”, đây chính là thể lộ chân thường. Vì sao? Ngài vừa đến thế gian, sáu căn của Ngài tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, không khởi tâm động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây là gì vậy? Đây là dùng chân tâm, thuần tịnh thuần chân. “**Tướng do tâm sanh**”, cho nên tướng Ngài đẹp đẽ. Trẻ con lúc vừa mới chào đời 100 ngày; trong vòng 100 ngày, bạn nhìn chúng thử xem, vẻ ngoài đẹp đẽ; 100 ngày sau, từ từ bị ô nhiễm, do chịu ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài; chúng nhận ra ai là cha, ai là mẹ; đồng nghĩa chúng bị ô nhiễm rồi. Trong vòng 100 ngày, chúng vẫn chưa biết; bất kể người nào đến nựng chúng, ôm chúng, chúng đều mừng cả, chúng không cự tuyệt. Nhưng khi nhận ra người lạ rồi, người ta đến ôm, chúng sẽ không chịu, sẽ từ chối, chúng biết lựa chọn rồi; đây là vọng tâm. Dùng chân tâm là Phật, lão tổ tông Trung Quốc của chúng ta cũng rất phi phàm; các ngài biết, tánh người vốn thiện; lời này là do lão tổ tông nói ra. Khi Phật giáo chưa truyền vào Trung Quốc, Cổ thánh Tiên hiền Trung Quốc đã biết, đã đem câu này viết thành câu đầu tiên trong sách giáo khoa dành cho nhi đồng; câu đầu tiên trong Tam tự kinh dạy rằng “***nhân chi sơ, tánh bổn thiện***”. Câu “***nhân chi sơ***” này, có thể giải thích là: Con người chào đời vừa mới 100 ngày; trong 100 ngày này, bạn hãy tỉ mỉ quan sát đứa trẻ mà xem, tánh chúng vốn thiện.

Người xưa có trí huệ, có đức hạnh, nhìn thấy hiện tượng này liền biết rằng “***tánh tương cận, tập tương viễn***”, cái tánh này cũng giống như cái tánh của thánh nhân vậy. Người Trung Quốc tôn trọng Thánh hiền, cổ thánh tiên vương, nghiêu thuấn vũ thang, văn võ Chu công đều là bậc Đại thánh đại hiền thời Trung Quốc cổ đại mà hậu nhân đều ngưỡng mộ, đều mong muốn học hỏi với họ. Cái gọi là “***tánh tương cận, tập tương viễn***” khi bạn minh bạch được cái lý này, thì phải làm sao? Muốn làm thế nào để có thể lưu giữ được cái bổn tánh ấy, và làm mờ nhạt tập tánh hết mức có thể. Muốn vậy, cần phải dùng phương pháp gì? Dùng giáo học “***cẩu bất giáo, tánh nãi thiên giáo chi đạo, quý dĩ chuyên***”, lý niệm giáo dục của Trung Quốc đều bắt nguồn từ đây. Vì sao phải dạy? Dạy như thế nào? Tám câu đầu trong Tam tự kinh là trí huệ, lý niệm và phương châm. Giáo dục của người Trung Quốc mà không tìm thấy ở nơi khác trên thế gian này, đây là chân lý. Vì thế, người Trung Quốc hiểu được tầm vóc của giáo dục; khắp thế giới này không thể tìm thấy quốc gia nào khác, người Châu Âu rất bội phục.

Tôi ở Úc, sống tại vùng Toowomba, ở cái trấn nhỏ này có một trường đại học là trường đại học Southern Queensland. Hiệu trưởng trường học đó tặng cho tôi một bằng học vị tiến sĩ. Cái ngày tôi nhận học vị này, buổi trưa, hiệu trưởng có mời tôi dùng cơm còn có mấy vị giáo thọ ngồi cùng, trong đó có một người là trưởng giáo vụ trong trường của họ. Ông ta nói với tôi một sự việc, ông ấy bảo: “*Trước thế chiến thứ hai*”, tức là trước chiến tranh thế giới lần thứ hai, “*Châu Âu có một số học giả nghiên cứu ba nền văn minh cổ trên thế giới đều bị diệt vong*”. Vì sao chỉ có Trung Quốc là vẫn tồn tại? Họ đưa ra một mệnh đề như vậy, đại khái nghiên cứu hết nửa năm đến một năm. Sau cùng rút ra một kết luận, có thể là do người Trung Quốc xem trọng quan hệ giáo dục gia đình. Tôi nói với trưởng giáo vụ, tôi bảo: “*Cái đáp án này là chính xác, không sai chút nào; những học giả này rất đáng mến, họ đã tìm ra nguyên nhân đích thực của vấn đề này. Người Trung Quốc am hiểu về giáo dục, làm thế nào để gìn giữ cho con trẻ những năm tháng hồn nhiên ngây thơ của chúng, càng dài càng tốt!*”. Do đó, đối với việc dạy dỗ con cái, họ coi trọng việc thai giáo, tức là lúc người mẹ mang thai là đã bắt đầu giáo dục thai nhi rồi. Dạy thế nào vậy? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của mẹ đều gây ảnh hưởng đến đứa con. Vì vậy trong suốt mười tháng này, người làm mẹ làm mọi thứ đều phải hợp lẽ, không được có ác niệm, trong tâm thường sanh lòng hoan hỷ. Những gì tiếp xúc đều là mặt tốt, suy nghĩ phải ngay thẳng chánh trực, lời nói đoan chánh, hành vi đúng đắn, chuẩn mực. Tất cả điều bất thiện, xấu ác đều không được có.

Theo như ghi chép trong lịch sử, mẹ của Chu Văn Vương lúc mang thai Văn Vương, bà đã hiểu về thai giáo. Trong mười tháng này, bà không bao giờ thốt ra những lời ngông cuồng. Mắt không nhìn sắc xấu ác, những thứ không tốt bà đều không xem, tai không nghe tiếng khiếm nhã. Bạn xem, bà coi trọng việc giữ “thân, khẩu, ý” phải đoan chánh thì con trẻ sanh ra đời mới dễ nuôi, dễ bảo. Sau khi chào đời, lại cần cắm gốc giáo dục cho chúng trong vòng một ngàn ngày, tức là trẻ con từ lúc chào đời, bắt đầu từ hôm đó; khi chúng mở mắt chào đời, chúng biết nhìn, biết nghe, là chúng đang học cách bắt chước rồi, chúng đang học tập đấy. Vì thế, cha mẹ ở trước mặt con cần phải giữ lễ; đồng nghĩa, những gì không nên để chúng thấy thì tuyệt đối không được cho chúng nhìn, không cho chúng nghe, không để chúng tiếp xúc được. Người mẹ phải trông chừng con thật cẩn thận trong ba năm này; để những gì chúng nhìn thấy trong ba năm đó đều là nhân nghĩa đạo đức, đều là hiếu để trung tín. Chỉ nên thấy những điều này, còn mặt trái thì không được để chúng nhìn thấy. Cho nên, ngạn ngữ Trung Quốc xưa có câu “***ba tuổi xem tám mươi***”. Trong một ngàn ngày này, lo mà cắm gốc cho vững; để đến lúc tám mươi, chúng cũng không bao giờ thay đổi. Vì sao? Vì nền tảng đã được xây dựng quá vững vàng rồi.

Vì vậy, loại lý niệm này của Trung Quốc vẫn được lưu truyền mãi, đại khái trước khi bước vào thời kỳ dân quốc 100 năm. Dân quốc chiến loạn, thế sự nhiễu nhương, bá tánh sống trong cảnh lầm than nên mọi người đều lơ là mất sự việc này. 100 năm trước, các cụ đều hiểu được. Người đọc sách coi trọng thai giáo, vì thế mãi cho đến thời kỳ kháng chiến vẫn có người trung nghĩa xuất hiện. Những người đó đều là người có nền gia giáo đàng hoàng, chân thật vì quốc gia, vì nhân dân, hy sinh không tiếc thứ gì.

Hiện nay, giáo dục xã hội mất rồi, xã hội hiện thời thế nào đây? Không còn luân lý, không còn đạo đức, chẳng còn nhân-quả; giữa người với người đã không còn niềm tin vào nhau, không còn thành tín, ai cũng mang theo lòng ngờ vực, đều là tự tư tự lợi. Cho nên, bao nhiêu năm qua, tôi ở trên quốc tế tham gia không ít hội nghị hòa bình quốc tế, hơn một nữa đều là do liêp hợp quốc tổ chức. Bạn bè bằng hữu của chúng tôi, những người đến tham gia đại hội này, họ đối với việc liệu thế giới này còn có hòa bình hay không? Ai cũng đeo mang cái nghi vấn đó, không dám tin rằng thế giới này còn có thể có hòa bình. Nhưng họ lại tin cái gì? Tin là thế giới này sẽ bị hủy diệt, điều đó đáng sợ biết mấy. Vì sao? Vì người hiện nay cứ cạnh tranh nhau, từ nhỏ đã được dạy cạnh tranh rồi. Cạnh tranh nâng lên chính là đấu tranh, đấu tranh nâng lên chính là chiến tranh, chiến tranh đồng nghĩa với diệt vong. Chiến tranh thời này là chiến tranh vũ khí hạt nhân, chiến tranh hóa học; con người có khả năng tiêu diệt hết toàn bộ mọi sinh vật trên trái đất. Do đó, tiến sĩ Thang Ân Tỉ có nói, đi theo lối tư duy của phương Tây, loại suy nghĩ và cách nhìn nhận này sẽ hủy diệt con người trên trái đất. Ông có nghiên cứu đối với Đông phương. Nếu như dùng truyền thống văn hóa Trung Quốc của phương Đông, thế giới này sẽ được cứu. Không những được cứu mà tương lai, người của toàn thế giới còn có thể sống những ngày hạnh phúc, một cuộc sống bình yên hạnh phúc mỹ mãn. Ông có nói như thế, hơn nữa vào những năm cuối đời, ông vô cùng có niềm tin vào chuyện này. Ông đem tất cả hy vọng đều gửi gắm lên người Trung Quốc. Ông nói: “*Trung Quốc*”, ông biết, “*tuy đất nước Trung Quốc vẫn còn động loạn nhưng người Trung Quốc, dẫu sao cũng có năm ngàn năm lịch sử. Trong nỗi thống khổ ấy, họ sẽ biết phản tỉnh, họ sẽ biết tìm về truyền thống văn hóa. Thế thì liền có thể cứu vớt Trung Quốc, cứu toàn thế giới. Hết sức khó được!*”.

Năm nay, chúng tôi ở Paris có tham gia hoạt động mừng lễ Phật đản của đạo Phật. Tuy tôi không tham gia nhưng đồng học chúng tôi có không ít người tham dự; nghe nói có không ít bạn bè, những người có niềm tin đối với việc thế giới này có thể còn có hòa bình, càng ngày càng nhiều. Đây là chuyện tốt, đặc biệt là Tập chủ tịch của Trung Quốc. Trong chuyến viếng thăm đến Châu Âu, ông có hơn 100 buổi diễn giảng. Mỗi một buổi nói chuyện, ông đều nhắc đến sự ưu tú của truyền thống văn hóa Trung Quốc. Các đại sứ đại biểu của Liên Hiệp Quốc, họ nghe rồi hết sức cảm động, đây là một sự khởi đầu rất tốt đẹp. Mong sao mọi người cùng nhau nỗ lực, đặc biệt là Đài Loan. Đài Loan vẫn còn lưu giữ lối chữ phồn thể, đối với truyền thống văn hóa, khu vực này lưu giữ có phần tương đối nhiều hơn, nhưng mọi người phải thật chịu học. Tôi thấy các đồng học có đưa cho tôi một bản là những tin tức quan trọng trong tuần này, trong đó có một mục viết. Trong nước, Trung Quốc có hơn 40 trường đại học danh tiếng, họ mở một hội nghị bàn về việc muốn đem giáo dục truyền thống văn hóa khôi phục lại ở các trường. Đây là một việc đáng mừng, lúc trước chưa hề nghe nói đến. Hiện nay, các trường đại học này chính thức muốn mở khóa, cho nên đó là việc tốt. Chúng tôi nghe tin này cũng hết sức vui mừng. Tôi thấy đoạn kinh văn này, cảm thấy rất cảm động, tức là trẻ con đoan chánh, thanh tịnh. Thấy hình nghe tiếng, thấy những hành động của chúng, sanh lòng hoan hỷ.

Chúng ta xem tiếp phần sau: “**Ngoài ra, Tôn giả theo Phật vào Long cung, Thiên cung; tâm không ham đắm, nên có tên là vô nhiễm**”, chuyện này là Tôn giả A Nan theo Phật vào Thiên cung. Phật ở Thiên cung thuyết pháp, A Nan cũng cùng theo vào; Phật thuyết pháp ở Long cung, A Nan cũng đi theo. Đối với Thiên cung hay Long cung, tâm A Nan vẫn rất thanh tịnh; không có khởi lên tâm vui thích, tức là tâm vô lạc, lạc tức là yêu thích; không có tham đắm, đây gọi là vô nhiễm, thanh tịnh vô nhiễm.

“**Kinh Niết Bàn gọi A Nan là bậc đa văn**”, A Nan là bậc đa văn đệ nhất trong số đệ tử Phật. Vì vậy sau khi Phật diệt độ, lúc kết tập kinh tạng là do A Nan trùng tuyên lại, lặp lại những gì Phật giảng qua một lần. Có 500 vị A La Hán tác chứng, chứng minh những gì A Nan trùng tuyên là không sai. Chứng tỏ Phật năm đó đích thực cũng nói như vậy. Cứ thế viết lại rồi soạn thành kinh điển, lưu truyền cho hậu thế. A Nan lại được Tôn giả Ca Diếp khen rằng: “***Nước biển cả Phật Pháp chảy vào tâm A Nan***” nên được gọi là “Đa văn Đệ nhất”.

Phía sau có một chữ “đẳng”, chữ “đẳng” này dùng rất hay. Vì sao vậy? Vì “***bản ngụy dịch kể tên ba mươi mốt vị***” đều là biểu pháp. Bản ngụy dịch là bản dịch của khang tăng khải, cũng là bản được lưu thông rộng rãi nhất, là một loại trong năm loại nguyên bổn dịch. Phần đại chúng biểu pháp ở phía trước có 31 vị. Từ chỗ này, lão cư sĩ Hạ Liên Cư chỉ dùng có năm người, những người khác Ngài lược bỏ đi, nên dùng chữ “vân vân”, năm người này vô cùng quan trọng. Dùng chữ này “***để chỉ chung các vị còn lại***” khiến cho việc hội tập không bị sót những người khác, vẫn còn hơn hai chục vị “***là bậc Thượng thủ***”. “Thượng thủ” hiện nay trong Phật môn, thủ tọa Hòa thượng được gọi là Thượng thủ, “***địa vị cao hơn hết trong đại chúng gọi là Thượng thủ; số lượng các vị Thượng thủ trong các kinh chẳng đồng; chẳng hạn như trong kinh xưng tán Tịnh độ Phật nhiếp thọ***”. Đại sư huyền trang phiên dịch kinh A Di Đà: “***Trong số một ngàn hai trăm năm mươi vị đại bí sô, nêu tên bốn vị Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Đại Ca Diếp, A Nê Luật Đà là Thượng thủ***”. Đây đều là do người phiên dịch, tự mình quyết định. Điều quan trọng nhất của bậc Thượng thủ chính là biểu pháp, miễn là ý nghĩa biểu pháp. Được hiển bày ra là được rồi “***kinh này***”, ý là bổn hội tập của cụ Hạ Liên Cư hiện thời “***thì năm vị như Kiều Trần Như v.v... Làm Thượng thủ***”; chỉ liệt kê ra năm vị “***họ là Thượng thủ trong các đại Tôn giả hết thảy Đại thánh thần thông đã đạt***”. Chứng tỏ những vị biểu pháp này đều không phải người tầm thường, đều là người có thân phận, có địa vị. Ở trong hội của đức Phật, chúng ta thông thường hay nói là có tu có chứng nên dùng các ngài để biểu pháp.

Xin xem tiếp một đoạn bên dưới: “**Xét ra, câu hết thảy Đại thánh thần thông đã đạt vốn là câu khen ngợi đức hạnh của Bồ Tát**”. Bây giờ các ngài đã đến nơi này rồi, tất cả Đại thánh, Đại thánh là Pháp thân Bồ Tát, các ngài đã đại triệt đại ngộ. Cho nên gọi là thần thông đã đạt, thần thông đã đạt đến mức gần viên mãn rồi, chính là lấy cái ý này. Câu này là lời ca tụng Pháp thân Bồ Tát. Hiện giờ trong Hội Vô Lượng Thọ này, số tỳ kheo, Thanh Văn này dùng lời tán thán Bồ Tát để ca ngợi họ. Như thế có quá lời chăng? Phần sau có giải thích. Trên thực tế, chúng ta nhất định phải biết, một vị Phật xuất thế, ngàn Phật theo hộ. Không như người đời chúng ta, người đời có đố kỵ, có chướng ngại, Phật không có. Trong cái hội này, ai là chủ tịch, chư Phật Như Lai đều hộ trì, đều tán thán cả, đây là chuyện rất bình thường. Một người là chủ, những người khác đều là bạn. Người chủ này không phải là độc nhất, nhiệm nhất mà là ai cũng có thể làm chủ, ai cũng có thể làm bạn. Chủ bạn viên dung, không có tranh chấp qua lại. Trong hội này, Thích Ca Mâu Ni Phật là chủ, những bậc Thượng thủ này toàn bộ đều là cổ Phật tái lai, đều là như vậy cả. Nếu không phải người của Thế Giới Ta Bà, thì là Pháp thân đại sĩ ở thế giới phương khác. Đến thế gian này thị hiện thành Thanh Văn, thị hiện thành trưởng giả, cư sĩ, đến để hộ trì Phật Pháp, toàn là chư Phật với Pháp thân Bồ Tát.

Phần sau có nói, như kinh Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ, trong này có nói: “**Cùng chúng: Bốn vạn hai ngàn đại tỳ kheo; tám vạn bốn ngàn Bồ Tát, hết thảy đại chúng thần thông đã đạt**”, trường hợp này trong kinh Đại thừa có rất nhiều. “**Kinh đây dùng lời khen ngợi công đức Bồ Tát để ca tụng Thanh Văn là ngụ ý các vị thánh chúng thường theo hầu Phật, vốn là Pháp thân đại sĩ, ẩn bổn thùy tích hoặc là thánh chúng phương khác giúp Phật hoằng hóa, đóng vai trò những người gây ảnh hưởng**”. Câu “**hết thảy Đại thánh’ chỉ bổn địa của họ**”, ý là thân phận vốn có của các ngài, họ là cổ Phật tái lai, là Pháp thân Bồ Tát tái lai hoặc là Phật, Bồ Tát từ thế giới phương khác đến. Đến thế giới này để làm người gây ảnh hưởng; họ không phải người phàm, không phải Tiểu thừa.

Chính là có ý như vậy, nói “**hết thảy Đại thánh**” là chỉ cho bổn địa của họ “**vốn là bậc Bồ đề rốt ráo**”, huống hồ Thế Tôn trong kinh Hoa Nghiêm có nói với chúng ta: “**Hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật**”. Đây là sự thật không hề giả, Phật không bao giờ vọng ngữ. Trong mắt của đức Phật, nhìn thấy tất cả chúng sanh đều bình đẳng, đều là Phật thật, không phải Phật giả. Chỉ là hiện nay thế nào? Hiện nay, mê rồi, bị vô minh phiền não mê rồi; bị trần sa phiền não với kiến tư phiền não mê rồi. Mang theo ba loại phiền não này mê hoặc mất tánh Phật của mình, nhưng họ là Phật thật không phải Phật giả. Chỉ cần buông bỏ ba loại phiền não này, bạn chẳng hề khác gì so với chư Phật, bạn là Phật thật. Cho nên, Phật thật là bổn, chỉ bổn địa của họ; chúng tôi tin rằng không những các ngài là Phật thật. Chúng tôi còn tin tất cả chúng sanh đều là Phật thật, học Phật thì phải khẳng định đối với sự việc này. Không khẳng định điều này, chúng ta sẽ không cách gì thành Phật được. Cho nên, cổ nhân Trung Quốc khi biên soạn giáo trình, bạn xem, soạn sách giáo khoa dạy cho các cháu nhi đồng, câu đầu tiên liền nói với chúng “***nhân chi sơ, tánh bổn thiện***”. Đó là gì vậy? Là đại đạo lý. Mục đích của việc giáo dục nằm ở đâu? Chính là dạy bạn trở về với cái tánh vốn thiện ấy. Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta: “**Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**”. Giáo dục Phật Đà, chính nhằm dạy cho chúng ta trở về với cái vốn có ấy, vốn dĩ là Phật. Thế thì giáo học ấy liền viên mãn; “**vốn dĩ là Phật**” đồng nghĩa trí huệ, là thứ bạn vốn có sẵn, không nằm bên ngoài. Bên ngoài không có trí huệ “**tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm**”, cái lý này nhất định chúng ta phải hiểu.

Tri thức là thứ vốn sẵn có trong tự tánh, trí huệ cũng là thứ vốn sẵn có trong tự tánh. Tâm càng thanh tịnh trí huệ càng lộ ra, tâm thanh tịnh thì hiển lộ ra trí huệ nhỏ; A La Hán có mà Bích Chi Phật cũng có, Bồ Tát thì lưu lộ ra đại trí huệ. Vì sao? Vì Bồ Tát bình đẳng. Các vị phải nhớ, bình đẳng là Bồ Tát; thanh tịnh là A La Hán. Tâm chúng ta không thanh tịnh, có danh văn lợi dưỡng, có phải quấy nhân ngã, có “tham, sân, si, mạn”, có “thất tình, ngũ dục”, đây là ô nhiễm, là không thanh tịnh; ô nhiễm nên mới gọi là phàm phu sáu nẻo. Thanh tịnh chính là A La Hán, A La Hán buông bỏ những thứ kiến tư phiền não, các ngài xả bỏ hết rồi. Nâng lên thêm một tầng nữa là Bồ Tát Bồ Tát, không những không có kiến tư phiền não mà ngay cả trần sa phiền não cũng buông rồi. Trần sa phiền não do đâu mà có? Do phân biệt mà có. Có phân biệt liền không bình đẳng, không phân biệt, tâm bình đẳng liền hiện tiền; bình đẳng mới có thể đại triệt đại ngộ.

Định lực của A La Hán chưa thể đại triệt đại ngộ, vì sao? Vì tâm họ chưa bình đẳng, họ có tâm thanh tịnh nhưng chưa có bình đẳng. Tâm bình đẳng mới có thể đại triệt đại ngộ, giác chính là đại triệt đại ngộ. Cái lý này chúng ta phải hiểu. Cho nên các vị này vốn là Pháp thân đại sĩ “***ẩn bổn thùy tích***”, chính là hóa thân. Dùng ứng hóa thân đến thế gian này, lấy thân phận là một vị tỳ kheo là thân phận của người thế gian, thân phận Tiểu thừa; các ngài thị hiện thành những người như vậy, “***hoặc là thánh chúng phương khác***”. Những người có duyên với Thích Ca Mâu Ni Phật, nhìn thấy Phật Thích Ca. Ở nơi này thành Phật giáo hóa chúng sanh, các ngài bèn phụ một tay, đến giúp đỡ “***giúp Phật hoằng hóa***”, làm ảnh hưởng chúng.

Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật**.